



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MBG P

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG
DN:
E=HONGNGOEVN@GMAIL.C
OM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:0102382580, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG,
L=HÀ NỘI, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: Báo cáo tài chính hợp
nhất
Date: 2020-08-06 13:30:25

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
<u>Hội đồng Quản trị</u>		
Ông Phạm Huy Thành	Chủ tịch	
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên	(*) <i>Miễn nhiệm</i>
Ông Dương Quang Đông	Ủy viên	
Bà Vương Bảo Yến	Ủy viên	
Bà Trần Thúy Loan	Ủy viên	(*) <i>Bỏ nhiệm</i>
<u>Ban kiểm soát</u>		
Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>		
Ông Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc	(**) <i>Miễn nhiệm</i>
Ông Phạm Đình Trung	Tổng Giám đốc	(**) <i>Bỏ nhiệm</i>
Ông Dương Quang Đông	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phạm Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc	

(*) Ông Nguyễn Đức Thuận miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 09/06/2020 và Bà Trần Thúy Loan được bỏ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 09/06/2020 theo Nghị quyết số 0906/2020/MBG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông.

(**) Ông Phạm Huy Thành miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 28/7/2020 và ông Phạm Đình Trung được bỏ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 28/7/2020 theo Quyết định số 2807/2020/QĐ-HĐQT ngày 28/07/2020 của Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phạm Huy Thành.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020



Phạm Huy Thành
Chủ tịch HĐQT

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG, được lập ngày 05 tháng 8 năm 2020, từ trang 6 đến trang 44 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 08 tháng 4 năm 2020. Đồng thời, báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đó vào ngày 02 tháng 8 năm 2019.

Lập, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - CN Miền Bắc



Nguyễn Mai Lan - Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1425-2018-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

MẪU B01a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		263.715.216.391	252.836.961.949
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.284.843.831	19.540.261.951
1. Tiền	111		25.284.843.831	19.540.261.951
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		151.495.288.352	187.465.321.480
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	97.966.449.929	187.476.447.463
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	53.590.121.923	50.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	157.517
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(61.283.500)	(61.283.500)
III. Hàng tồn kho	140		86.409.587.755	45.556.401.876
1. Hàng tồn kho	141	V.5	86.409.587.755	45.556.401.876
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		525.496.453	274.976.642
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	58.563.639	32.917.428
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		466.932.814	242.059.214
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		263.485.402.959	267.636.199.281
I. Tài sản cố định	210		50.430.500.459	54.641.280.509
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	50.430.500.459	54.641.280.509
- Nguyên giá	222		65.279.500.391	65.279.500.391
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.848.999.932)	(10.638.219.882)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	213.000.000.000	212.994.918.772
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		213.000.000.000	213.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(5.081.228)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		54.902.500	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	54.902.500	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		527.200.619.350	520.473.161.230

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.350.716.943	65.085.266.062
I. Nợ ngắn hạn	310		45.774.383.623	64.385.432.738
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	19.699.749.079	42.652.818.802
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313	V.10	81.659.600	126.918.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.440.291.828	4.683.015.073
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.607.226	604.973
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	18.375.000.008	16.747.000.008
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		175.075.882	175.075.882
II. Nợ dài hạn	330		576.333.320	699.833.324
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	576.333.320	699.833.324
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		480.849.902.407	455.387.895.168
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	480.849.902.407	455.387.895.168
1. Vốn điều lệ	411		430.952.000.000	418.400.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.453.059.074	1.453.059.074
3. Lợi nhuận chưa phân phối	421		48.444.843.333	35.534.836.094
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		22.982.836.094	14.360.411.215
- Lợi nhuận kỳ này	421b		25.462.007.239	21.174.424.879
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		527.200.619.350	520.473.161.230

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020 .


 Nguyễn Thị Quyên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Bích
 Kế toán trưởng


 Phạm Huy Thành
 Chủ tịch HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020**MẪU B02a-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 6	Cho kỳ kế toán 6
			tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	364.218.414.468	239.427.898.191
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	364.218.414.468	239.427.898.191
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	329.422.841.631	233.626.722.299
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.795.572.837	5.801.175.892
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.288.847	2.286.329
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	721.391.889	252.892.437
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		726.473.117	252.892.437
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	202.386.223	60.853.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.037.574.523	2.288.057.123
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.836.509.049	3.201.658.669
11 Thu nhập khác	31		-	-
12 Chi phí khác	32		-	9.393.576
13 Lợi nhuận khác	40		-	(9.393.576)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.836.509.049	3.192.265.093
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	6.374.501.810	647.531.734
16 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.462.007.239	2.544.733.359
17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	609	56
18 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.8	525	54

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Nguyễn Thị Quyên
Người lập biểuNguyễn Thị Bích
Kế toán trưởngPhạm Huy Thành
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B03a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán 6	Cho kỳ kế toán 6
		tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	31.836.509.049	3.192.265.093
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.210.780.050	1.829.778.062
- Các khoản dự phòng	03	(5.081.228)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.288.847)	(2.286.329)
- Chi phí lãi vay	06	726.473.117	252.892.437
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	36.766.392.141	5.272.649.263
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	35.745.159.528	75.689.150.013
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(40.853.185.879)	(10.704.195.389)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(22.996.325.870)	(25.474.048.171)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(80.548.711)	214.210.853
- Tiền lãi vay đã trả	13	(726.473.117)	(252.892.437)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.617.225.055)	(3.559.960.855)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh			(22.170.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.237.793.037	41.162.743.177
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(36.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.288.847	2.286.329
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.288.847	(35.997.713.671)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG
 Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán 6	Cho kỳ kế toán 6
		tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	18.251.500.004	8.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16.747.000.008)	(8.450.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>1.504.499.996</i>	<i>(450.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	5.744.581.880	4.715.029.506
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	19.540.261.951	13.320.948.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	25.284.843.831	18.035.978.164

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020



Nguyễn Thị Quyên
Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích
Kê toán trưởng



Phạm Huy Thành
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thương mại Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308, cấp ngày 04/10/2007. Sau khi chuyển đổi Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580, đăng ký lần đầu ngày 23/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 25/05/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 906, Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch tại: Số 7 lô N1 Hồ Đình B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nhà máy của công ty đặt tại: Xóm Ao Kênh, xã Liên Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

- **Vốn điều lệ:** 430.952.000.000 VND
- Số cổ phiếu : 43.095.200 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thi công lắp đặt, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng. Chi tiết: Sản xuất vật phóng điện, đèn nóng sáng, đèn huỳnh quang, đèn tia cực tím, đèn dùng hồng ngoại,... đèn, thiết bị phụ và bóng đèn; sản xuất đèn bàn (đồ chiếu sáng cố định);
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B,C; Xây dựng công trình giao thông thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính xây dựng; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện tử); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bán buôn máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị liên kết

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết

<u>Công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần PJACA GROUP	Số 773 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Xây dựng nhà các loại; Sản xuất các loại bao bì nhựa, chai pet, các sản phẩm nhựa và vỏ hộp từ nhựa. Xây dựng nhà các loại, kinh doanh thương mại.
Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL	Số 906, đường Nguyễn Khoái, P. Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh thương mại.
Công ty Cổ phần Zone Việt	Cụm Đồi Vàng, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh thương mại.
Công ty Cổ phần MBG Lạc Sơn Phú Yên	Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Du lịch nghỉ dưỡng; Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.
Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên	Một phần lô D4 và một phần lô D5 KCN An Phú, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Sản xuất các loại bao bì nhựa, chai pet, các sản phẩm nhựa và vỏ hộp từ nhựa.
Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung	Lô D12, một phần lô D4 và một phần lô D5 KCN An Phú, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Sản xuất sơn và chất phủ bề mặt.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay, phải thu khác, giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ, phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính, giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chuyển đổi và cổ phiếu ưu đãi.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;

- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại, các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	9 - 10 năm
Máy móc thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 7 năm

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

10. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền mua bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

11. Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

12. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

13. Vốn góp

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập lũy kế của Công ty tại thời điểm báo cáo.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng (nếu có và lãi tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

16. Ghi nhận chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. TIỀN**

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Tiền mặt	2.750.806.514	2.571.661.629
Tiền gửi ngân hàng	22.534.037.317	16.968.600.322
	<u>25.284.843.831</u>	<u>19.540.261.951</u>

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
a, Ngắn hạn		
- Công ty TNHH NDC ASIA	10.491.800.000	-
- Công Ty TNHH MTV BCA Thăng Long	1.518.618.090	1.296.599.535
- Công ty CP Tập đoàn EVERLAND	40.820.216.421	36.881.838.434
- Công ty Cổ Phần KOSY	7.325.844.710	32.875.630.250
- Công Ty TNHH Ánh Sáng Tiên Dư	12.657.234.000	6.823.689.000
- Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình Trường Thịnh	356.011.624	5.616.029.073
- Công ty CP Biển Bạc	-	25.467.398.000
- Công ty CP Delta Việt Nam	-	27.937.593.022
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	24.796.725.084	50.577.670.149
	<u>97.966.449.929</u>	<u>187.476.447.463</u>

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
- Công ty CP Đầu tư Bất động sản Bắc Giang	1.716.723.674	-
- Trung tâm thiết kế quy hoạch xây dựng tỉnh Hòa Bình	428.703.000	-
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Việt Nam	-	50.000.000
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại kim khí Thành Hưng	28.116.982.431	-
- Công ty TNHH VIDECON Hà Thành	23.121.712.818	-
- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Phú Thọ	206.000.000	-
	<u>53.590.121.923</u>	<u>50.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. NỢ XẤU**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Thẻ giới số Trần Anh	61.283.500	(61.283.500)	61.283.500	(61.283.500)
Cộng	61.283.500	(61.283.500)	61.283.500	(61.283.500)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. HÀNG TỒN KHO**

	<u>30/06/2020</u>		<u>01/01/2020</u>	
	Giá gốc	VND Dự phòng	Giá gốc	VND Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	31.070.248.248	-	18.905.727.395	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	3.200.476.200	-
Thành phẩm	24.776.105.649	-	12.906.085.863	-
Hàng hoá	30.563.233.858	-	10.544.112.418	-
	86.409.587.755	-	45.556.401.876	-

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	58.563.639	32.917.428
- Chi phí mua bảo hiểm	6.605.306	13.566.670
- Chi phí khác	51.958.333	19.350.758
b) Dài hạn	54.902.500	-
- Chi phí công cụ dụng cụ	54.902.500	-
	113.466.139	32.917.428

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải		Tài sản cố định khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ										
Tại ngày 01/01/2020	21.578.921.664	41.668.114.759	1.909.368.727	123.095.241	65.279.500.391	-	-	-	-	-
Mua sắm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/6/2020	21.578.921.664	41.668.114.759	1.909.368.727	123.095.241	65.279.500.391	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ										
Tại ngày 01/01/2020	5.556.165.080	4.378.164.276	580.795.285	123.095.241	10.638.219.882	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	1.094.193.318	2.951.905.470	164.681.262	-	4.210.780.050	-	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/6/2019	6.650.358.398	7.330.069.746	745.476.547	123.095.241	14.848.999.932	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI										
Tại ngày 30/6/2019	14.928.563.266	34.338.045.013	1.163.892.180	-	50.430.500.459	-	-	-	-	-
Tại ngày 01/01/2020	16.022.756.584	37.289.950.483	1.328.573.442	-	54.641.280.509	-	-	-	-	-

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại 30/06/2020 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

1.327.000.000 đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay:

1.147.490.913 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	30/06/2020		01/01/2020				
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết							
	12,00%	36.000.000.000	(1)	- 12,00%	36.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần PJACA GROUP							
Công ty Cổ phần VCADO	40,00%	48.000.000.000	(2)	- 40,00%	48.000.000.000	(*)	-
GLOBAL							
Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh	48,00%	24.000.000.000	(3)	- 48,00%	24.000.000.000	(*)	-
Phú Yên							
Công ty Cổ phần Zone Việt	40,00%	40.000.000.000	(4)	- 40,00%	40.000.000.000	(*)	-
	15,00%	15.000.000.000	(5)	- 15,00%	15.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên							
Công ty Cổ phần Công nghiệp	41,67%	50.000.000.000	(6)	- 41,67%	50.000.000.000	(*)	5.081.228
Miền Trung							
Cộng		213.000.000.000	-	-	213.000.000.000	-	5.081.228

(1) Công ty CP PJACA GROUP

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 13/QĐ ngày 24/12/2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam (đã đổi tên thành Công ty Cổ phần PJACA GROUP) số tiền góp vốn là 24.000.000.000 đồng tương đương 30% vốn điều lệ. Sau khi công ty cổ phần PJACA GROUP tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ, công ty chiếm 12% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ số vốn trên từ trước thời điểm 31/12/2015.

- Khi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần PJACA GROUP tăng lên 300 tỷ đồng thì theo quyết định của Hội đồng quản trị số 200901/QĐ-HĐQT ngày 20/09/2018 về việc mua thêm cổ phần của PJACA GROUP, ngày 26/09/2018 Công ty góp thêm 12.000.000.000 đồng nâng số vốn góp của công ty tại PJACA GROUP lên 36.000.000.000 đồng tương đương chiếm 12% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần PJACA GROUP.

- Hiện tại PJACA GROUP đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường; Ngành nghề đang hoạt động là: xây dựng nhà các loại; sản xuất các loại bao bì nhựa; chai pet; các sản phẩm và vỏ hộp từ nhựa; 6 tháng đầu năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty lãi 761.034.845 đồng. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 3.279.904.977 đồng, vốn chủ sở hữu là 303.279.904.977 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty CP PJACA GROUP là Bà Đặng Thị Tuyết Lan.

(2) Công ty CP VCADO GLOBAL

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 67/QĐ-VN của Công ty ngày 30/03/2015 về việc góp vốn và chi định người quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông (đã đổi tên thành Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL) số tiền góp vốn là 12.000.000.000 đồng tương đương 40% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ số vốn trên từ trước thời điểm 31/12/2015.
- Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 12121/NQ-HĐQT ngày 12/12/2018, Công ty góp thêm 36.000.000.000 đồng, tổng số vốn góp là 48.000.000.000 đồng chiếm 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL là 120.000.000.000 đồng.
- Hiện tại Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL đang hoạt động-kinh doanh bình thường; ngành nghề đang hoạt động là xây dựng nhà các loại, kinh doanh thương mại dịch vụ; 6 tháng đầu năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi 19.379.552 đồng. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 301.978.308 đồng, vốn chủ sở hữu là 120.301.978.308 đồng.

(3) Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên

- Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 140901/QĐ-HĐQT ngày 14/09/2017 về việc góp vốn và chi định người quản lý phần vốn tại Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên, tổng số vốn góp 18.000.000.000 đồng chiếm 60% vốn điều lệ của MBG Lạc Sanh Phú Yên.
- Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 111201/QĐ-HĐQT của Công ty ngày 11/12/2017 về việc không mua thêm cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên làm giảm tỷ lệ sở hữu phần vốn góp của Công ty từ 60% vốn điều lệ xuống còn 36%.
- Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 110701/2019/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2019 về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp và nhận chuyển nhượng phần vốn góp trị giá 6.000.000.000 đồng để nâng phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên từ 18.000.000.000 đồng lên 24.000.000.000 đồng, chiếm 48% tổng số vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên.
- Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư số 1414/QĐ-UBND Tỉnh Phú Yên ngày 10/09/2019 đối với dự án: "Du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Lạc Sanh với tổng vốn đầu tư khoảng 196,65 tỷ đồng" mục đích phục vụ nhu cầu du lịch của du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển ngành du lịch tỉnh Phú Yên. Công ty đang triển khai và hoàn tất các thủ tục đầu tư theo kế hoạch đã được UBND Tỉnh Phú Yên phê duyệt.
- Hiện tại Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên đang trong giai đoạn đầu tư dự án nên chưa phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 147.239.179 đồng, vốn chủ sở hữu là 50.147.239.179 đồng.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là Ông Phạm Huy Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(4) Công ty Cổ phần Zone Việt

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 231101/QĐ-HĐQT của Công ty ngày 23/11/2017 về việc góp vốn và chi định người quản lý phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Zone Việt, số tiền góp vốn là 40.000.000.000 đồng tương đương 40% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ số vốn trên vào ngày 30/11/2017.

- Hiện tại Công ty Cổ phần Zone Việt đang hoạt động kinh doanh bình thường; ngành nghề đang hoạt động là Xây dựng nhà các loại, kinh doanh thương mại dịch vụ; 6 tháng đầu năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi 126.522.270 đồng. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 239.175.039 đồng, vốn chủ sở hữu là 100.239.175.039 đồng.

Công ty Cổ phần Zone Việt được đổi tên từ Công ty CP MBG Hòa Bình từ ngày 20/01/2020 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

(5) Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 170901/QĐ-HĐQT của Công ty ngày 17/09/2018 về việc góp vốn và chi định người quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên, số tiền góp vốn là 15.000.000.000 đồng tương đương 15% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ số vốn trên vào ngày 04/10/2018.

Ngày 19/11/2018 Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất nhựa, bao bì cao cấp theo quyết định số 151/QĐ-BQLKKT ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên, BQL Khu kinh tế Phú Yên với tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng. Công ty đã sơ bộ hoàn tất các thủ tục pháp lý và chuẩn bị khởi công dự án.

- Hiện tại Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên đang trong giai đoạn đầu tư dự án nên chưa phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 60.339.227 đồng, vốn chủ sở hữu là 100.060.339.227 đồng

Người đại diện theo pháp luật của công ty là Bà Đặng Thị Tuyết Lan.

(6) Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 140901/QĐ-HĐQT của Công ty ngày 14/09/2018 về việc góp vốn và chi định người quản lý phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung, số tiền góp vốn là 80.000.000.000 đồng tương đương 66,67% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ số vốn trên vào ngày 27/12/2018.

Ngày 19/11/2018 Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất sơn và chất phủ bề mặt số 1 theo quyết định số 150/QĐ-BQLKKT Ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên, BQL Khu kinh tế Phú Yên với tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng. Công ty đang

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

tiến hành các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: Xin cấp thông tin quy hoạch, môi trường, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, đánh giá tác động môi trường...

- Theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 09/1201/2019/QĐ-HĐQT của Công ty ngày 09/12/2019 về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung với giá trị chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần, mệnh giá chào bán 11.000 đồng/cổ phần tương đương với số tiền 33.000.000.000 đồng. Ngày 24/12/2019, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần cho các đối tác với giá chuyển nhượng là 11.000 đồng/cổ phần. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng Công ty còn sở hữu 50.000.000.000 đồng vốn góp tương đương với 5.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung chiếm tỷ lệ sở hữu 41,67% vốn điều lệ.

- Hiện tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung đang trong giai đoạn đầu tư dự án nên chưa phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tại ngày 30/06/2020 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 8.570.502 đồng, vốn chủ sở hữu là 120.008.570.502 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2020</u>		<u>01/01/2020</u>	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
- Công ty CP Tư vấn và Đầu tư South Street	2.514.305.620	2.514.305.620	2.514.305.620	2.514.305.620
- Công ty TNHH Xây dựng và thương mại kim khí Thành Hưng	-	-	31.783.785.852	31.783.785.852
- Công ty CP Vân Phong Toàn Cầu	1.949.297.009	1.949.297.009	6.067.634.956	6.067.634.956
- Công ty TNHH VIDECON Hà Thành	-	-	1.330.935.814	1.330.935.814
- Công ty CP Tập đoàn R&H	8.326.010.000	8.326.010.000	-	-
- Công ty CP Giải pháp SSTECH Việt Nam	6.910.136.450	6.910.136.450	-	-
- Các nhà cung cấp khác			956.156.560	956.156.560
	19.699.749.079	19.699.749.079	42.652.818.802	42.652.818.802

10. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
- Công ty Cổ Phần giải pháp thị trường Bàn Tay Lớn	81.659.600	-
- Công ty TNHH Sumiriko Hose Việt Nam	-	126.918.000
	81.659.600	126.918.000

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	<u>01/01/2020</u>	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp/khấu trừ	<u>30/06/2020</u>
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	-	36.421.841.453	36.421.841.453	-
Thuế TNDN	4.683.015.073	6.374.501.810	3.617.225.055	7.440.291.828
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.242.630	1.242.630	0
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	0
	4.683.015.073	42.802.585.893	40.045.309.138	7.440.291.828

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG
Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2020		Số phát sinh trong kỳ		30/6/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	16.747.000.008	16.747.000.008	18.251.500.004	16.623.500.004	18.375.000.008	18.375.000.008
Ngân hàng MB Bank - CN Điện Biên	8.000.000.000	8.000.000.000	6.610.000.000	8.000.000.000	6.610.000.000	6.610.000.000
Phụ (1)						
Ngân hàng Sacombank - CN Đống Đa	8.500.000.000	8.500.000.000	9.890.000.000	8.500.000.000	9.890.000.000	9.890.000.000
(2)						
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam			1.628.000.000	-	1.628.000.000	1.628.000.000
- CN Sở giao dịch (3)						
Nợ dài hạn đến hạn trả	247.000.008	247.000.008	123.500.004	123.500.004	247.000.008	247.000.008
Công ty TNHH MTV Tài chính	247.000.008	247.000.008	123.500.004	123.500.004	247.000.008	247.000.008
Toyota Việt Nam						
b. Vay dài hạn	699.833.324	699.833.324	-	123.500.004	576.333.320	576.333.320
Công ty TNHH MTV Tài chính	699.833.324	699.833.324		123.500.004	576.333.320	576.333.320
Toyota Việt Nam (4)						
	17.446.833.332	17.446.833.332	18.251.500.004	16.747.000.008	18.951.333.328	18.951.333.328

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(1) Ngân hàng MB Bank – CN Điện Biên Phủ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 9268.20.051.1970764.TD ngày 16/03/2020:

Hạn mức cho vay 10.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến ngày 03/03/2021.

Mục đích vay: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị điện, viễn thông, công nghệ thông tin (không bao gồm phần mềm). Lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.

Tài sản bảo đảm bao gồm: Bất động sản tại thửa đất số 108(1f) Tờ bản đồ số 6I-IV-25, địa chỉ: Lô 7 N1 Khu di dân Hồ Đình B, Tổ 24D, Phường Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 980682 do UBND quận cấp ngày 25/01/2011.

Số dư tại thời điểm 30/06/2020 là: 6.610.000.000 đồng

(2) Ngân hàng Sacombank – CN Đống Đa:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 1929000052 ngày 14/10/2019:

Hạn mức cho vay 9.890.000.000 đồng. Hạn mức tín dụng được sử dụng ngay là 8.500.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng từ ngày ký hợp đồng.

Mục đích vay: Quy định cụ thể trên từng lần cấp tín dụng. Lãi suất vay được quy định theo từng Văn kiện tín dụng.

Tài sản đảm bảo gồm 05 Bất động sản thuộc sở hữu của Ông Phạm Huy Thành, trị giá: 9.447.000.000 đồng.

Số dư tại thời điểm 30/06/2020 là: 9.890.000.000 đồng.

(3) Ngân hàng MSB – Chi nhánh Sở giao dịch

Theo hợp đồng số 043/2020/HĐTĐ ngày 20/3/2020:

Hạn mức cho vay: 10.752.000.000 đồng. Hạn mức tín dụng được cấp là 12 tháng kể từ ngày 28/02/2020.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: Bất động sản tại Thửa đất số: 32(1F) Tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn Đồng, Phường Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 653245 do UBND quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2009.

Số dư tại thời điểm 30/06/2020 là: 1.628.000.000 đồng

(4) Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam

Theo Hợp đồng tín dụng số 1000405327 ngày 30/10/2019:

Khoản vay 988.000.000 đồng. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota. Lãi suất vay: 6,99%/năm áp dụng trong 6 tháng kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 3 tháng/lần. Tài sản đảm bảo là: xe ô tô con 5 chỗ hiệu Toyota màu đen.

Số dư tại thời điểm 30/06/2020 là: 823.333.328 đồng (trong đó: Nợ dài hạn đến hạn trả là: 247.000.008 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBGSố 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối VND	Cộng VND
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019					
Số dư tại ngày 01/01/2019	418.400.000.000	(75.000.000)	1.028.350.238	15.023.689.663	434.377.039.901
Lãi/lỗ trong năm trước		97.000.000		21.174.424.879	21.174.424.879
Tăng khác				(97.000.000)	-
Phân phối lợi nhuận			424.708.836	(566.278.448)	(141.569.612)
Giảm khác		(22.000.000)			(22.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2019	418.400.000.000	-	1.453.059.074	35.534.836.094	455.387.895.168
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2020					
Số dư tại ngày 01/01/2020	418.400.000.000		1.453.059.074	35.534.836.094	455.387.895.168
Tăng trong kỳ	12.552.000.000			-	12.552.000.000
Lãi/lỗ trong kỳ				25.462.007.239	25.462.007.239
Trả cổ tức bằng cổ phiếu				(12.552.000.000)	(12.552.000.000)
Số dư tại ngày 30/6/2020	430.952.000.000	-	1.453.059.074	48.444.843.333	480.849.902.407

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Vốn góp của các đối tượng khác	430.952.000.000	418.400.000.000
	430.952.000.000	418.400.000.000

Cổ phiếu

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.095.200	41.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. DOANH THU**

	<u>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020</u>	<u>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019</u>
	VND	VND
a) Tổng doanh thu		
- Doanh thu hoạt động sản xuất thương mại	272.041.281.430	162.990.543.365
- Doanh thu hoạt động thiết kế, thi công, cung cấp,	92.177.133.038	76.437.354.826
	364.218.414.468	239.427.898.191

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
- Giá vốn hoạt động sản xuất thương mại	249.816.915.051	159.837.386.935
- Giá vốn hoạt động thiết kế, thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị	79.605.926.580	73.789.335.364
	329.422.841.631	233.626.722.299

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.288.847	2.286.329
	2.288.847	2.286.329

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền vay	726.473.117	252.892.437
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(5.081.228)	-
	721.391.889	252.892.437

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
a, Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	202.386.223	60.853.992
Chi phí nhân viên	145.282.231	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.103.992	60.853.992
b, Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	2.037.574.523	2.288.057.123
Chi phí nhân viên quản lý	733.457.650	823.512.422
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	48.406.287	347.056.310
Khấu hao tài sản cố định	328.049.604	276.729.284
Thuế, phí, lệ phí	31.966.666	31.966.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	799.694.316	591.555.687
Chi phí bằng tiền khác	96.000.000	217.236.754

6. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.473.393.474	3.148.627.474
Chi phí nhân công	1.358.619.881	105.278.886.021
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.210.780.050	1.829.778.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.375.594.676	591.555.687
Chi phí bằng tiền khác	127.966.666	249.203.420
	128.546.354.747	111.098.050.664

7. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong kỳ được tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	31.836.509.049	3.192.265.093
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	36.000.000	45.393.576
<i>Trong đó:</i>		
<i>Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	-	-
<i>Chi phí không được trừ</i>	36.000.000	- 45.393.576
Thu nhập chịu thuế	31.872.509.049	3.237.658.669
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.374.501.810	647.531.734

8. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.462.007.239	2.544.733.359
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm Lợi nhuận kế toán để xác định Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	201.872.124	201.872.124
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.663.879.364	2.342.861.235
Số cổ phiếu phổ thông bình quân trong kỳ	42.110.457	41.840.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	609	56
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	6.770.091	1.255.200
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	525	54

(*) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước đã được tính toán lại do Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 0906/2020/MBG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020; số quỹ trích năm 2019 là 211.744.248 đồng; thù lao HĐQT từ lợi nhuận sau thuế là 192.000.000 đồng, tổng số điều chỉnh lợi nhuận giảm 2019 là 403.744.248 đồng; ước tính số điều chỉnh giảm kỳ trước bằng 50% số cả năm là 201.872.124 đồng và số trích quỹ kỳ này và thù lao HĐQT bằng số kỳ trước là 201.872.124 đồng.

Theo Nghị quyết thì Công ty dự kiến phát hành thêm 2.154.760 cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu 5%. Đồng thời Công ty dự kiến phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ước tính số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phát hành thêm nếu phát hành vào đầu quý IV/2020 là 6.770.091 cổ phần.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**1. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan trong năm như sau:****Bên liên quan**

Công ty Cổ phần PJACA GROUP

Công ty Cổ phần VCADO GLOBAL

Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên

Công ty Cổ phần Zone Việt

Công ty Cổ phần PJACA Phú Yên

Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Trung

Công ty Cổ phần Quốc Bảo Vạn Ninh

Ông Phạm Huy Thành

Bà Đặng Thị Tiệp

Mối quan hệ

Công ty liên kết/Người đại diện pháp luật là thành viên HĐQT MBG đồng thời là vợ ông Phạm Huy Thành - Người đại diện pháp luật MBG

Công ty liên kết

Công ty liên kết/Cùng người đại diện trước pháp luật là Ông Phạm Huy Thành

Công ty liên kết

Công ty liên kết/Người đại diện pháp luật là thành viên HĐQT MBG đồng thời là vợ ông Phạm Huy Thành - Người đại diện pháp luật MBG

Công ty liên kết/Cùng người đại diện trước pháp luật là Ông Phạm Huy Thành

Cùng người đại diện trước pháp luật là Ông Phạm Huy Thành

Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Mẹ vợ Ông Phạm Huy Thành - Người đại diện pháp luật

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Góp vốn		
- Công ty CP Vcado Global	-	36.000.000.000
Thuê văn phòng		
- Ông Phạm Huy Thành	120.000.000	120.000.000
- Bà Đặng Thị Tiệp	48.000.000	48.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thu nhập các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc trong kỳ:**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
	VND	VND
Lương và thưởng	286.614.231	276.565.769
	286.614.231	276.565.769

2. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (chính yếu)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và các giá trị lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này:

Chỉ tiêu	Hoạt động sản xuất thương mại	Hoạt động thiết kế, thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị	Tổng cộng
Doanh thu	272.041.281.430	92.177.133.038	364.218.414.468
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
Giá vốn hàng bán	249.816.915.051	79.605.926.580	329.422.841.631
Lợi nhuận gộp	22.224.366.379	12.571.206.458	34.795.572.837
Tổng giá trị còn lại của tài sản			527.200.619.350
Nợ phải trả			46.350.716.943
Tổng chi phí phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			59.730.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			4.215.607.550

Kỳ trước:

Chỉ tiêu	Hoạt động sản xuất thương mại	Hoạt động thiết kế, thi công, cung	Tổng cộng
Doanh thu	162.990.543.365	76.437.354.826	239.427.898.191
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
Giá vốn hàng bán	159.837.386.935	73.789.335.364	233.626.722.299
Lợi nhuận gộp	3.153.156.430	2.648.019.462	5.801.175.892
Tổng giá trị còn lại của tài sản			520.473.161.230
Nợ phải trả			65.085.266.062
Tổng chi phí phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			2.205.129.825

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý (Phân loại hoạt động trong nước và ngoài nước)

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

3. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản vay ngắn hạn, dài hạn chịu lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/6/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.284.843.831	-	25.284.843.831
Phải thu khách hàng	97.966.449.929	-	97.966.449.929
Phải thu về cho vay	-	-	-
Trừ:	(61.283.500)	-	(61.283.500)
Dự phòng phải thu khó đòi	(61.283.500)	-	(61.283.500)
Tổng cộng	123.190.010.260	-	123.190.010.260
Các khoản vay và nợ	18.375.000.008	576.333.320	18.951.333.328
Phải trả người bán	19.699.749.079	-	19.699.749.079
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	2.607.226	-	2.607.226
Tổng cộng	38.077.356.313	576.333.320	38.653.689.633
Chênh lệch thanh khoản thuần	85.112.653.947	(576.333.320)	84.536.320.627

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.540.261.951	-	19.540.261.951
Phải thu khách hàng	187.476.447.463	-	187.476.447.463
Các khoản đầu tư	-	-	-
Trừ:	(61.283.500)	-	(61.283.500)
Dự phòng phải thu khó đòi	(61.283.500)	-	(61.283.500)
Tổng cộng	206.955.425.914	-	206.955.425.914
Các khoản vay và nợ	16.747.000.008	699.833.324	17.446.833.332
Phải trả người bán	42.652.818.802	-	42.652.818.802
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	604.973	-	604.973
Tổng cộng	59.400.423.783	699.833.324	60.100.257.107
Chênh lệch thanh khoản thuần	147.555.002.131	(699.833.324)	146.855.168.807

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.284.843.831	25.284.843.831	19.540.261.951	19.540.261.951
Phải thu của khách hàng	97.966.449.932	97.905.166.429	187.476.447.463	187.415.163.963
Tổng cộng	123.251.293.763	123.190.010.260	207.016.709.414	206.955.425.914
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	19.699.749.079	19.699.749.079	42.652.818.802	42.652.818.802
Các khoản vay và nợ	18.951.333.328	18.951.333.328	17.446.833.332	17.446.833.332
Phải trả, phải nộp và chi phí khác	2.607.226	2.607.226	604.973	604.973
Tổng cộng	38.653.689.633	38.653.689.633	60.100.257.107	60.100.257.107

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, cho vay ngắn hạn, các khoản vay và nợ ngắn hạn, các khoản phải trả người bán, và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn; và
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam soát xét.

5. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020



Nguyễn Thị Quyên
Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích
Kế toán trưởng



Phạm Huy Thành
Chủ tịch HĐQT

Số: 0608/2020/CV-MBG

(v/v: Giải trình lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2020)

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc lập công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần tập đoàn MBG giải trình việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2020 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN sáu tháng đầu năm 2019: 2.544.733.359 đồng.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN sáu tháng đầu năm 2020: 25.462.007.239 đồng.
- Chênh lệch tăng: 22.917.273.880 đồng tương đương với tỷ lệ tăng: 900% nguyên nhân do:

Chỉ tiêu	Báo cáo giữa niên độ	
	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	364.218.414.468	239.427.898.191
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần	364.218.414.468	239.427.898.191
4. Giá vốn hàng bán	329.422.841.631	233.626.722.299
5. Lợi nhuận gộp	34.795.572.837	5.801.175.892
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.288.847	2.286.329
7. Chi phí tài chính	721.391.889	252.892.437
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng	202.386.223	60.853.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.037.574.523	2.288.057.123
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.836.509.049	3.201.658.669
11. Thu nhập khác		
12. Chi phí khác	0	9.393.576
13. Lợi nhuận khác	0	(9.393.576)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	31.836.509.049	3.192.265.093
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.474.501.810	647.531.734
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế	25.462.007.239	2.544.733.359



- Doanh thu 06 tháng đầu năm 2020 so với 06 tháng đầu năm 2019 tăng 124.790.516.277 đồng tương ứng tăng 52%. Tốc độ tăng doanh thu quý phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2020. Cụ thể công ty đã tăng cường chính sách bán hàng trên nhiều lĩnh vực và thêm vào đó công ty đã khai thác được thêm một số khách hàng tiềm năng.
- Giá vốn hàng bán 06 tháng đầu năm 2020 so với 06 tháng đầu năm 2019 tăng 95.796.119.332 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 41%. Mặc dù giá vốn hàng bán năm 2020 tăng nhưng tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2020 so với 06 tháng đầu năm 2019 giảm 250.482.600 đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 11% do doanh nghiệp đã cắt giảm một số chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 của công ty. Đính kèm công văn này là báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD, BKS (b/c);
- CBTT (Website);
- Lưu HC, TCKT.
- Trưởng BKS;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Huy Thành